

trợ cấp mới cao hơn hoặc thấp hơn (hoặc không được trợ cấp) so với mức trợ cấp cũ thì cũng không truy lĩnh, không truy hoàn và cấp phát theo chế độ mới kể từ ngày 1-5-1962 (kể cả số không được trợ cấp).

c) Trường hợp học sinh, sinh viên có bố mẹ không nộp đủ bản kê khai theo thời gian đã quy định với lý do không chính đáng thì tạm ngừng cấp phát cho đến khi có bản kê khai hợp lệ được xét duyệt.

d) Học sinh, sinh viên không nằm trong diện được trợ cấp, gia đình phải đài thọ cho con ăn học kể từ ngày 1-5-1962 trở đi.

e) Những học sinh, sinh viên miền Nam được trợ cấp loại 5 và không được trợ cấp lưu trú ở các ký túc xá, phải đóng đủ tiền ăn hàng tháng theo quy định của trường.

g) Tiền trợ cấp của học sinh, sinh viên miền Nam (loại 1,2,3,4,5) được cấp suốt trong năm học (kể cả những tháng nghỉ hè).

h) Thời gian quy định phân loại xét duyệt trợ cấp cho học sinh, sinh viên miền Nam phải hoàn thành trước ngày 30-4-1962.

Hà nội, ngày 28 tháng 3 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Giáo dục  
NGUYỄN VĂN HUYỀN

### **CHỈ THỊ số 13-CT/TDVS ngày 9-4-1962 về việc phát triển thể thao quốc phòng.**

Kính gửi: Các Vụ, Viện, Phòng thuộc Bộ,  
Các Khu, Sở, Ty Giáo dục,  
Trường trung cấp thể dục thể thao

Theo nghị quyết Đại hội lần thứ 3 của Đảng vạch ra, thì việc tăng cường và củng cố lực lượng quốc phòng, bao gồm việc xây dựng lực lượng hậu bị vững mạnh, làm nguồn bổ sung và hậu thuẫn cho việc xây dựng quân đội chính quy, hiện đại, là một nhiệm vụ to lớn của toàn Đảng toàn dân ta.

Ngày 28 tháng 2 năm 1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra chỉ thị số 38-CT/TU nói về việc tăng cường công tác thể thao quốc phòng, trong đó nhấn mạnh thanh niên học sinh là một đối tượng chủ yếu.

Để thực hiện nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ giao cho, dựa vào đường lối xây dựng quân đội và yêu cầu của giai đoạn cách mạng hiện nay; căn cứ vào khả năng của ngành Giáo dục, ngày 5 tháng 8 năm 1961, Bộ đã cùng Bộ Quốc phòng thống nhất ra chỉ thị số 35/LB nêu rõ việc giáo dục thể thao quốc phòng cho học sinh, sinh viên.

Trong năm học 1961—1962 Bộ cũng đã tiến hành thi điểm huấn luyện thể thao quốc phòng ở một số trường có kết quả tốt. Thêm vào đó, phong trào cũng đã bắt đầu nảy nở ở một số trường trong các tỉnh thành, như các đội nghiệp dư bắn súng, thông tin, mô hình máy bay v.v...

Để phát triển phong trào mạnh mẽ và rộng rãi hơn nữa, Bộ quy định, bắt đầu từ năm học 1962—1963 trở đi, môn thể thao quốc phòng coi như các môn khác trong chương trình giáo dục của các Trường phổ thông cấp 3.

Việc học tập sẽ tiến hành vào nội khóa, thời gian mỗi tuần phải đảm bảo 1 giờ 30 phút, cuối năm sẽ có kiểm tra, sát hạch thi lên lớp.

Riêng đối với các trường cấp 2, không chủ trương phát triển vào nội khóa. Nhưng các địa phương cần nghiên cứu kết hợp với tình hình, khả năng của mình, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan thể dục thể thao và quân sự địa phương, tổ chức ngoại khóa ở mỗi trường một số môn thích hợp như bắn súng thông tin, mô hình máy bay v.v...

Để chuẩn bị tốt cho việc phát triển thể thao quốc phòng trong năm học sắp tới, Bộ yêu cầu các Khu, Sở, Ty và trường thể dục thể thao chú ý thực hiện ngay các vấn đề chính sau đây:

#### 1. Về chương trình tài liệu:

Bộ ủy nhiệm cho Trường trung cấp thể dục thể thao kết hợp với Vụ Thể thao quốc phòng của Ủy ban Thể dục thể thao trung ương, căn cứ vào yêu cầu của nhiệm vụ giáo dục, đồng thời kết hợp với những kinh nghiệm rút ra được ở các trường thi điểm, nghiên cứu làm một chương trình học tập thể thao quốc phòng thích hợp cho các trường cấp 3, biên soạn các tài liệu cần thiết để gửi cho các địa phương.

#### 2. Chuẩn bị đào tạo và bồi dưỡng cán bộ:

Bộ sẽ mở một lớp bồi dưỡng chuyên môn cho các giáo viên các trường cấp 3 và sư phạm, mỗi trường cấp 3 được cử một giáo viên về học. Thời gian từ 1 tháng 7 đến 30 tháng 7-1962 ở Trường trung cấp thể dục thể thao Hà Đông. Các địa phương cần có kế hoạch phân phối cán bộ, bố trí việc học tập, nghỉ ngơi, để các đồng chí đó về dự lớp huấn luyện đúng thời gian quy định.

Ngoài ra, các Khu, Sở, Ty cần bố trí thêm các giáo viên khác giảng dạy một số môn thích hợp và vận dụng lực lượng cán sự học sinh để đáp ứng với yêu cầu về cán bộ của môn học.

#### 3. Về chuẩn bị cơ sở vật chất:

Để chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất kịp cho năm học mới, các địa phương cần dự trù về kinh phí chi tiêu thích đáng, chủ yếu là mua sắm các thứ phương tiện cần thiết như: súng, đạn, giày, vải, v.v... Cần kết hợp tinh thần tự lo tự sắm của nhà trường và học sinh để giảm nhẹ ngân sách cho Nhà nước.



Cần liên hệ chặt chẽ với Ban Thể dục thể thao các địa phương để chuẩn bị các sân bãi, dụng cụ như bãi tập thể dục quân sự, bãi bắn bia, ném lựu đạn và chuẩn bị các thứ dụng cụ khác.

Riêng về dùng đạn thể thao, Bộ đã có sự trao đổi với Ủy ban thể dục thể thao trung ương, các Khu, Sở, Ty căn cứ vào yêu cầu, làm dự trữ súng đạn gửi sang Ban thể dục thể thao địa phương mình. Vụ Thể thao quốc phòng sẽ phân phối cho các trường học qua Ban thể dục thể thao các địa phương, để có kế hoạch sử dụng cho hợp lý.

Việc phát triển thể thao quốc phòng là một công tác mới mẻ, gặp nhiều khó khăn trong bước đầu. Các Khu, Sở, Ty cần nhận rõ tầm quan trọng to lớn của nó, có kế hoạch chuẩn bị khẩn trương và chu đáo, trước hết là công tác cán bộ và chuẩn bị cơ sở vật chất, để bước vào năm học 1962—1963, chúng ta bắt đầu huấn luyện được tốt.

Trong khi tiến hành chuẩn bị gặp khó khăn gì, cần báo cáo về Bộ biết.

Hà nội, ngày 9 tháng 4 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Giáo dục  
NGUYỄN VĂN HUYỀN

**THÔNG TƯ số 14-TT ngày 12-4-1962 về việc thi hành nghị định quy định việc dùng chữ Tày—Nùng, chữ Thái và chữ Mèo của Hội đồng Chính phủ trong phạm vi giáo dục.**

Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 206-CP ngày 27-11-1961 phê chuẩn các phương án chữ Tày—Nùng, chữ Thái và chữ Mèo và quy định việc dùng các loại chữ viết đó ở các địa phương. Điều hai của nghị định nói rõ: « Ở các khu tự trị và ở các địa phương có đồng bào Tày, Nùng, Thái và Mèo, chữ Tày—Nùng, chữ Thái và chữ Mèo đều coi là chữ chính thức, và được dùng trong việc xóa nạn mù chữ, bồi túc văn hóa cho cán bộ và nhân dân; từng bước trong việc giảng dạy ở các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp; trong công văn, giấy tờ của các cơ quan Nhà nước và trong các hoạt động khác, tùy theo sự cần thiết của địa phương». Việc Hội đồng Chính phủ ban hành các phương án chữ viết dân tộc có một ý nghĩa to lớn. Nó không những nói lên sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta đối với đời sống văn hóa, tiếng nói của các dân tộc, mà còn là một nhân tố có hiệu lực thúc đẩy miền núi tiến kịp miền xuôi và cùng miền xuôi nhịp nhàng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đối với ngành ta, chữ viết dân tộc được dùng chính thức trong trường học đánh dấu một giai đoạn mới trong sự nghiệp phát triển và

nâng cao chất lượng giáo dục ở miền núi. Rõ ràng quyết định của Hội đồng Chính phủ về ban hành các phương án chữ viết dân tộc ghi thêm một thắng lợi lớn trong việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

Sau đây, Bộ đề ra phương hướng và một số biện pháp lớn đưa chữ viết dân tộc vào trường học.

## I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. *Phương hướng chung*: Lâu nay, các dân tộc đều học chữ quốc ngữ và thông qua đó mà học tập văn hóa. Kết quả đến nay: hàng nghìn xã ở miền núi đã xóa xong nạn mù chữ; số học sinh phổ thông ở vùng dân tộc đã tăng gấp 20 lần số học sinh dưới thời thuộc Pháp; hàng nghìn học sinh dân tộc đã theo học các trường chuyên nghiệp trung cấp; hàng trăm sinh viên dân tộc đang theo học các trường đại học trong và ngoài nước. Như vậy là chữ quốc ngữ đã được hàng chục vạn người lớn trẻ em miền núi dùng và đã có tác dụng rất quan trọng đối với việc nâng cao trình độ văn hóa của các dân tộc. Ngày nay, chữ quốc ngữ ngày càng trở thành chữ viết dùng chung cho các dân tộc trong cả nước. Phạm vi dùng chữ quốc ngữ ngày càng được mở rộng. Có thể nói đó là « chữ viết đoàn kết các dân tộc của tổ quốc ta ». Mặt khác, chữ quốc ngữ, đại biểu cho một thứ tiếng đã có một lịch sử phát triển lâu dài, đã có thể dùng trong việc biểu hiện và truyền thụ những tri thức khoa học phức tạp ở trung học và đại học. Do đó, chữ viết dân tộc là chữ viết của địa phương lại vừa mới ra đời, nên dù được coi là chữ chính thức vẫn không thể thay thế cho chữ quốc ngữ được. Muốn nâng cao nhanh chóng và không ngừng trình độ văn hóa của mình, các dân tộc cần phải học cả chữ viết dân tộc lẫn chữ quốc ngữ và không được xem nhẹ mặt nào. Quan hệ giữa hai thứ chữ viết không phải là quan hệ khuất phục, loại trừ nhau mà chính là quan hệ bồi bổ cho nhau.

Nhưng quy định mối quan hệ tỷ lệ đúng đắn giữa chữ viết dân tộc và chữ quốc ngữ trong trường học cao cấp ở từng nơi, từng lúc là một vấn đề lớn và khó khăn, phức tạp. Đây là chưa kể đến những khó khăn nảy ra trong việc chuẩn bị và thực hiện giảng dạy theo chương trình mới như thiếu giáo viên có khả năng, thiếu tài liệu giáo khoa, nghiên cứu, tham khảo bằng chữ viết dân tộc v.v... Chính vì vậy mà nghị định nói rằng chữ viết dân tộc được dùng từng bước trong việc giảng dạy ở các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp. Theo nhu cầu và khả năng thực tế hiện nay của ta, chữ viết dân tộc cần dùng trong việc giảng dạy ở các cấp học mở đầu như mẫu giáo, vỡ lòng, thanh toán nạn mù chữ, cấp 1 phổ thông và Bồi túc văn hóa; chữ quốc ngữ cần dùng trong việc giảng dạy ở các cấp học trên. Phạm vi dùng chữ viết dân tộc trong trường học cũng như trong các hoạt động khác bây giờ còn bị hạn chế, nhưng tình hình đó dần dần sẽ thay đổi. Theo với sự